TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LV** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 18-7-2018.
"V/v Ly hôn và nuôi con khi ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hùng

2. Ông Nguyễn Thành Công

Thư ký phiên toà: Ông Trần Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV.

Vào ngày 18/7/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2018/TLST-HNGĐ, ngày 24/5/2018; " V/v ly hôn và nuôi con khi ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 62/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 19/6/2018 giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1997 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp MT3, xã MQ, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Dương Quốc Q, sinh năm 1997 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 380, ấp A, xã B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai T trình bày: Vào năm 2016 chị T và anh Q quen biết sau đó tiến tới hôn nhân, nhưng vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không cùng quan điểm, thường cải vả nhau, chị T và anh Q sống xa nhau từ đầu năm 2018 đến nay. Hiện nay tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Q. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Dương Gia Bảo, sinh ngày

17/3/2017 chị T đồng ý giao con cho anh Q được tiếp tục nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa bị đơn anh Dương Quốc Q trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian quen biết và tổ chức đám cưới, vợ chồng không có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường cự cải. Nay anh Q và chị T không còn tình cảm nên anh Q đồng ý ly hôn với chị T. Quá trinh chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Dương Gia Bảo, sinh ngày 17/3/2017 đang sống với anh Q, anh Q đồng ý tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung, anh Q không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai T và anh Dương Quốc Q theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai T và anh Dương Quốc Q chung sống với nhau vào năm 2016 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm vào Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Do chị T và anh Q không đăng ký kết hôn nên căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Mai T và anh Dương Quốc Q.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị T và anh Q có 01 con chung tên Dương Gia Bảo, sinh ngày 17/3/2017, hiện anh Q đang nuôi và đã trực tiếp trông mon, chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo cho cháu Bảo. Điều này chứng tỏ anh Q có đủ điều kiện để tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt cho con. Chị T cũng đồng ý giao cháu Bảo cho anh Q nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị T giao cháu Bảo cho anh Q nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Chị T là người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, do anh Q không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mai T và anh Dương Quốc Q không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận Chị Nguyễn Thị Mai T và anh Dương Quốc Q là vợ chồng.

2. Về con chung: Anh Dương Quốc Q được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Dương Gia Bảo, sinh ngày 17/3/2017. Chị Nguyễn Thị Mai T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Dương Quốc Q cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị Mai T trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi đưỡng, giáo dục con chung khi ly hôn.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Mai T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001568 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Nguyễn Văn Hằng

Nơi nhận:
- VKSND huyện LV;
- TAND tỉnh ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu VPTA-HSVA.